

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1991, cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1987, ĐKTT: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang thi hành án tại: Đội 8, phân trại 3, trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế T kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ

chồng về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2010, anh Nguyễn Thế T có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 20 năm tù về tội "Giết người". Hiện anh T đang thi hành án tại đội 8, phân trại số 3, trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay chị Vũ Thị Hồng N xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Thế T không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế T để giải phóng hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thế T có 01 con chung là: Nguyễn Minh K, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2009. Ly hôn, do anh T đang phải thi hành án, không có điều kiện nuôi con nên chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hồng N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2018, bị đơn là anh Nguyễn Thế T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Hồng N kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, Hải Phòng vào năm 2009. Sau ngày cưới, vợ chồng về sống cùng gia đình anh tại thôn T, xã A. Thời gian vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì, đến cuối năm 2009, do anh có hành vi vi phạm pháp luật và bị bắt giam từ ngày 17/01/2010. Ngày 27 tháng 10 năm 2010, anh bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 20 năm tù về tội "Giết người". Hiện đang thi hành án tại đội 8, phân trại số 3, trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng. Từ khi anh đi thi hành án, chị N chưa đi thăm anh lần nào. Nay, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với anh Nguyễn Thế T, anh có quan điểm không đồng ý ly hôn vì anh không muốn có sự xáo trộn trong cuộc sống gia đình và vì con cái còn nhỏ, muốn được cả bố và mẹ chăm sóc. Anh đề nghị Tòa án giúp đỡ để vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/9/2009. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N. Xử cho chị Vũ Thị Hồng N ly hôn với anh Nguyễn Thế T. Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2009 cho chị N nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Anh Nguyễn Thế T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng do anh T đang phải thi hành án, không thể tham gia phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thế T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2009. Vợ chồng chung sống với nhau chỉ được thời gian ngắn, cuối năm 2009 do anh T bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo nên có hành vi vi phạm pháp luật. Từ năm 2010 cho đến nay, anh T phải đi thi hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, vợ chồng xa cách nhau từ đây nên tình cảm lạnh nhạt. Anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn vì không muốn xáo trộn cuộc sống gia đình và vì con cái còn nhỏ nên mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế T rạn nứt đã lâu, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, chị N xác định không còn tình cảm với anh T nên không có khả năng để vợ chồng đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Hồng N để giải phóng hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế T có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2009. Chị N có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh T do không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về con chung. Xét thấy anh Nguyễn Thế T hiện đang bị tạm giam, không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung cho chị Vũ Thị Hồng N nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào chị N có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

2. Xử: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2009 cho chị Vũ Thị Hồng N nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015193 ngày 25 tháng 6 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- THADS huyện A;
- Đương sự;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh